

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2020
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 15, Hội đồng nhân dân huyện Khóa IV, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB trong năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
NĂM 2020**

I. Tình hình giao kế hoạch vốn và công tác chỉ đạo điều hành:

Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời phân bổ kế hoạch vốn cho các đơn vị, các chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các xã triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu và định mức được giao, đảm bảo nguồn vốn, phân vốn theo quyết định phân bổ vốn XDCB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện. Tổng vốn đầu tư đã phân bổ 78.068 triệu đồng, cho 71 công trình, hạng mục công trình được kéo dài từ năm 2019 và khởi công mới trong năm 2020. Trong đó: Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là 16.954 triệu đồng đầu tư cho 33 công trình, trong đó vốn Chương trình nông thôn mới là 11.744 triệu đồng, vốn Chương trình giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) là 5.210 triệu đồng;

Nguồn ngân sách tỉnh: 39.871 triệu đồng đầu tư cho 27 công trình; nguồn ngân sách huyện: 18.842 triệu đồng đầu tư cho 11 công trình, trong đó tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư 13.300 triệu đồng, nguồn tiền sử dụng đất là 1.940 triệu đồng và nguồn ngân sách huyện khác là 3.602 triệu đồng;

Nguồn dự phòng ngân sách trung ương 2.400 triệu đồng đầu tư 01 công trình.

Khối lượng thực hiện tất cả các nguồn vốn đến ngày 30/11/2020 được 61.779 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 76% kế hoạch với số tiền giải ngân là 59.328 triệu đồng (trong đó nguồn vốn trung ương hỗ trợ chương trình MTQG 14.957 triệu đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 88% kế hoạch, nguồn vốn ngân sách tỉnh giải ngân 30.086 triệu đồng, đạt 75%KH, nguồn ngân sách huyện 14.285 triệu đồng, đạt 76%KH).

Kế hoạch vốn chi từ ngân sách tỉnh năm 2020 được tỉnh giao 39.871 triệu đồng, giải ngân đến 30/11/2020 đạt 30.086 triệu đồng, đạt 75%KH, ước giải ngân đến 31/12/2021 đạt 31.126 triệu đồng, đạt 78% kế hoạch, đầu tư cho 27 hạng mục công trình.

Năm 2020, tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách huyện 18.842 triệu đồng đầu tư cho 11 công trình, trong đó tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư và tiền sử dụng đất 15.240 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện khác 3.602 triệu đồng, tổng vốn giải ngân đến 30/11/2020 đạt 14.285 triệu đồng, đạt 76% kế hoạch, ước giải ngân đến 31/12/2020 đạt 16.304 triệu đồng, đạt 87%KH

Tổng nguồn vốn đầu tư từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia là 16.954 triệu đồng đầu tư cho 33 công trình, trong đó vốn Chương trình giảm nghèo là 5.210 triệu đồng, vốn Chương trình nông thôn mới là 11.744 triệu đồng, Tổng vốn giải ngân đến 30/11/2020 đạt 14.957 triệu đồng, đạt 88% kế hoạch, ước giải ngân đến 31/12/2020 đạt 16.954 triệu đồng, đạt 100%KH.

Nguồn dự phòng ngân sách trung ương đầu tư 01 công trình. Số tiền là 2.400 triệu đồng giải ngân đến 30/11/2020 đạt 0 triệu đồng.

(chi tiết theo biểu gửi kèm).

Bám sát chương trình công tác đề ra, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng chương trình hành động về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2020, trong đó nhiệm vụ XD CB là một trong những nhiệm vụ hàng đầu; thông qua các cuộc họp chuyên đề giao ban tháng, quý, công tác XD CB được quan tâm đúng mức. Trong kỳ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng theo thiết kế, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chủ đầu tư, nhà thầu triển khai các dự án, công trình đầu tư XD CB trên địa bàn huyện đúng tiến độ, đạt chất lượng.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB 11 tháng đầu năm 2020

1. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 là 16.954 triệu đồng đầu tư cho 33 công trình, trong đó vốn Chương trình nông thôn mới là 11.744 triệu đồng, vốn Chương trình giảm nghèo bền vững (Chương trình 135) là 5.210 triệu đồng; Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số vốn giải ngân chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn huyện.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh

Kế hoạch vốn chi từ ngân sách tỉnh năm 2020 được tỉnh 40.481 triệu đồng đầu tư cho 27 công trình. Đến nay 02 dự án đảm bảo tiến độ và hết nhiệm vụ giải ngân đó là: (1) Chinh trang đô thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai kéo dài từ năm 2019 sang; điều chỉnh cắt giải vốn là 1.162,2 triệu đồng ((2) Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2020. điều chỉnh cắt giải vốn là 2.131.8 triệu đồng (*Quyết định số: 620/QĐ-UBND tỉnh ngày 13/11/2020*).

3. Nguồn vốn ngân sách huyện

Năm 2020, tổng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách huyện nguồn ngân sách huyện: 18.842 triệu đồng đầu tư cho 11 công trình, trong đó tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư và tiền sử dụng đất 15.240 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện khác 3.602 triệu đồng. Đảm bảo tiến độ yêu cầu đặt ra.

4. Dự phòng ngân sách Trung Ương

Số tiền là 2.400 triệu đồng giải ngân đến 30/11/2020 đạt 0 triệu đồng. Do một số vướng mắc với Hợp tác xã Tân tiến, nên chủ trương của UBND huyện là dừng việc thi công xây dựng công trình trên chờ báo cáo cụ thể.

5. Đánh giá chung:

+ Những mặt đạt được:

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu, sát của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, sự nỗ lực của Ủy ban nhân dân huyện và các ngành có liên quan nên kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong 11 tháng đầu năm được phân bổ kịp thời, công tác phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án, trình tự giao kế hoạch vốn được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo mục tiêu, định mức, không xảy ra tình trạng nợ đọng vốn trong đầu tư xây dựng cơ bản tập trung.

Một số đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện dự án đã chủ động tháo gỡ khó khăn, áp dụng các giải pháp tích cực để triển khai thực hiện nên tiến độ đạt khá, khối lượng, chất lượng đảm bảo yêu cầu.

+ Những khó khăn, hạn chế:

Năm 2020, tình hình kinh tế-xã hội của cả nước, của tỉnh nói chung và của huyện nói riêng gặp khó khăn do bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, khả năng tự cân đối vốn cho đầu tư phát triển từ ngân sách huyện thấp, việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư, nhất là từ doanh nghiệp và nhân dân trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn hạn chế...

Năng lực một số chủ đầu tư, cán bộ làm công tác quản lý XD CB từng bước được nâng lên, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp chưa cao; Công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công

và các văn bản hướng dẫn Luật còn nhiều hạn chế. Công tác lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật còn nhiều bất cập, còn điều chỉnh nhiều lần, chưa đảm bảo quy hoạch, chưa đảm bảo mặt bằng sạch trước khi đề xuất ghi vốn. Việc thẩm định nguồn vốn, phân vốn chưa được phối hợp chặt chẽ dẫn đến nhiều công trình phê duyệt vượt tổng vốn, thiếu vốn. Bên cạnh đó công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư còn nhiều khó khăn, bất cập, giá trị đền bù, hỗ trợ quá cao so với giá thị trường trong khi đó khả năng ngân sách huyện hết sức hạn chế... vì vậy tiến độ bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công chậm, bên cạnh đó công tác dự báo, đề xuất vốn thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư chưa được quan tâm thực hiện dẫn đến hết sức bị động trong quá trình bố trí vốn.

+ Nguyên nhân:

Việc triển khai thực hiện Luật đầu tư công, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 68/2019/NĐ-CP của một số đơn vị còn lúng túng; dự toán phải điều chỉnh lại làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

Công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, giám sát do chủ đầu tư tự thực hiện, chưa qua thẩm định của cơ quan chức năng trước khi UBND huyện phê duyệt dẫn đến tình trạng tập trung cho một vài nhà thầu, làm chậm tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt theo yêu cầu.

Tình trạng lựa chọn nhà thầu vừa tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, vừa giám sát còn xảy ra làm ảnh hưởng đến tính độc lập, minh bạch, thiếu phản biện trong quá trình giám sát thi công thực tế tại hiện trường.

Một số đơn vị chưa tư vấn tốt việc thực hiện quy hoạch dẫn đến phải điều chỉnh quy hoạch, hướng tuyến, bị cắt giảm khối lượng, vốn; chưa đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng, an toàn sau đầu tư hợp lý; công tác khảo sát chưa tiên lượng được các bất cập trong quá trình thi công, hồ sơ phải điều chỉnh nhiều lần do thừa, thiếu vốn, điều chỉnh kỹ thuật, hỗ trợ tái định cư... tuy nhiên vẫn liên tục được chỉ định thầu thực hiện.

Một số chủ đầu tư, nhất là Ủy ban nhân dân các xã chưa thực sự chủ động đăng ký danh mục, dẫn đến việc lập, trình thẩm định, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C quy mô nhỏ có nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia chậm. Công tác tổ chức kiểm tra, đôn đốc, quản lý chất lượng công trình xây dựng từ việc lập hồ sơ xây dựng đến thi công tại hiện trường chưa chú trọng.

Công tác thông tin, báo cáo của một số đơn vị chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao, không đảm bảo tính chính xác, chủ yếu liệt kê công việc thực hiện, chưa có đánh giá, nhận định và đề xuất được các giải pháp có hiệu quả về quản lý đầu tư xây dựng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. Nhiệm vụ.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, chỉ rõ ưu điểm và những mặt còn hạn chế, Ủy ban nhân dân huyện xác định nhiệm vụ năm 2021 là: Hoàn thiện các thủ tục đề xuất danh mục công trình, dự án dự kiến bố trí vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn trung ương, tỉnh, huyện giai đoạn 2021-2025 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành xuyên suốt từ năm 2021 đến năm 2025. Theo Luật Đầu tư năm 2019; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; các văn bản hướng dẫn mới nhất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

Kiểm tra, khảo sát, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đầu tư các công trình dự kiến khởi công mới năm 2021 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn, phân vốn và khả năng cân đối vốn.

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản. Nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý đầu tư ở các đơn vị, các xã. Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, nhân dân, vốn tài trợ của các tổ chức trong nước, nước ngoài... Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức tham gia trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân, thanh quyết toán, đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn được giao trong năm 2020.

II. Giải pháp.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid - 19.

Thực hiện công tác giám sát đánh giá các công trình đầu tư năm 2020 kết hợp với việc kiểm tra thực tế các công trình năm 2021, từ đó lựa chọn những công trình thật sự cần thiết, cấp bách để đưa vào đầu tư phát huy hiệu quả.

Giúp cho Ủy ban nhân dân huyện sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tập trung vốn nhà nước để đầu tư đồng bộ các công trình, dự án trọng yếu, phòng chống thiên tai, phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và các chương trình có mục tiêu trong năm 2020.

Cải cách hành chính trong quá trình thẩm định, trình duyệt các báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch đấu thầu, kết quả đấu thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thi công cho các công trình. Bên cạnh đó tiếp tục thẩm tra, trình duyệt quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành theo đề nghị của các chủ đầu tư. Tiếp tục thực hiện Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ bản năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện./. 

Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- Ban KT-XH;
- ĐB HĐND huyện;
- Lưu VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Tuấn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÁC NGUỒN VỐN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẾN NGÀY 30/11/2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
	Tổng số					154.832	152.023	80.599	78.068	61.779	79%	59.328	76%	67.720	87%	66.785	86%		
A	Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ chương trình MTQG					22.637	21.099	18.275	16.954	16.006	94%	14.957	88%	16.774	99%	16.954	100%		
I	Chương trình nông thôn mới					15.610	14.830	12.362	11.744	10.796	92%	10.109	86%	11.564	98%	11.744	100%		
(1)	Chuyển tiếp, kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020					3.789	3.600	541	514	514	100%	494	96%	514	100%	514	100%		
1	Trạm thu phát sóng truyền thanh không dây	Xã Ia Kdăm	Máy phát sóng; ra-di ô, đầu đọc đĩa CD. Mi-Cờ-Rô; máy ghi âm, máy vi tính, ăng ten thu phát sóng, cụm loa; hệ thống đường dây và linh kiện	2019	67a/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	368	350	4	3	3	100%		0%	3		3	100%	Xã Ia Kdăm	
2	Đường cấp phối nội đồng thôn Bôn Dlai Bấu	Xã Ia Kdăm	L= 500m, Bm= 5m; mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2019	68/QĐ-UBND ngày 31/5/2019	421	400	4	4	4	100%		0%	4		4	100%	Xã Ia Kdăm	
3	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Ploi Kdăm	Xã Ia Kdăm	L= 400m; mương thoát nước kích thước BxH=40x60; công thoát nước ngang	2019	65a/QĐ-UBND ngày 28/5/2019	432	410	5	5	5	100%		0%	5		5	100%	Xã Ia Kdăm	
4	Nhà văn hóa xã Pờ Tô	Xã Pờ Tô	DTXD = 260m2 và các hạng mục phụ	2019-2020	50/QĐ-UBND ngày 03/6/2019	1.726	1.640	326	310	310	100%	310	100%	310	100%	310	100%	Xã Pờ Tô	
5	Đường cấp phối nội đồng thôn Ploi Kdăm	Xã Ia Kdăm	Bm=5m ; mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2019-2020	66a/QĐ-UBND ngày 29/5/2019	842	800	202	192	192	100%	184	96%	192	100%	192	100%	Xã Ia Kdăm	
(2)	Khởi công mới năm 2020					11.821	11.230	11.821	11.230	10.282	92%	9.615	86%	11.050	98%	11.230	100%		
I.1	Xã Pờ Tô					3.789	3.600	3.789	3.600	2.832	79%	2.804	78%	3.600	100%	3.600	100%		
1	Nhà văn hóa Thôn 1	Xã Pờ Tô	DTXD = 120m2 và các hạng mục phụ	2020	47/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	632	600	632	600	450	75%	449	75%	600	100%	600	100%	Xã Pờ Tô	
2	Nhà văn hóa Thôn 2	Xã Pờ Tô	DTXD = 120m2 và các hạng mục phụ	2020	48/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	632	600	632	600	450	75%	552	92%	600	100%	600	100%	Xã Pờ Tô	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 4	Xã Pờ Tò	Giếng khoan 100m, đài nước, cụm xử lý, hệ thống điện, mạng đường ống và phụ kiện cấp nước cho 80 hộ dân	2020	50/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	842	800	842	800	650	81%	599	75%	800	100%	800	100%	Xã Pờ Tò	
4	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung thôn Bì Gia	Xã Pờ Tò	Giếng khoan 100m, hệ thống điện giếng khoan, đài nước và phụ kiện cấp nước đến hộ dân	2020	103/QĐ-UBND ngày 21/5/2020	842	800	842	800	602	75%	602	75%	800	100%	800	100%	Xã Pờ Tò	
5	Đường BTXM nội thôn 4	Xã Pờ Tò	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M200 dày 18cm và hệ thống thoát nước	2020	49/QĐ-UBND ngày 30/3/2020	842	800	842	800	680	85%	602	75%	800	100%	800	100%	Xã Pờ Tò	
I.2	Xã Ia Broãi					4.117	3.911	4.117	3.911	3.911	100%	3.345	86%	3.911	100%	3.911	100%		
1	Hệ thống nước sinh hoạt tập trung thôn Bôn Jư	Xã Ia Broãi	Giếng khoan 100m, đài nước, cụm xử lý, hệ thống điện, mạng đường ống và phụ kiện cấp nước cho 110 hộ dân	2020	92a/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	1.368	1.300	1.368	1.300	1.300	100%	1.015	78%	1.300	100%	1.300	100%	Xã Ia Broãi	
2	Đường BTXM đi ra khu sản xuất Bôn Jư	Xã Ia Broãi	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M250 dày 18cm và hệ thống thoát nước	2020	92b/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	1.316	1.250	1.316	1.250	1.250	100%	1.001	80%	1.250	100%	1.250	100%	Xã Ia Broãi	
3	Đường BTXM đi ra khu sản xuất thôn Bôn Ia Rniu	Xã Ia Broãi	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M250 dày 18cm và hệ thống thoát nước	2020	92d/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	300	285	300	285	285	100%	278	98%	285	100%	285	100%	Xã Ia Broãi	
4	Đường BTXM đi ra khu sản xuất thôn Bôn Tul	Xã Ia Broãi	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M250 dày 18cm và hệ thống thoát nước; Công bản BTCT + Liên hợp tràn	2020	92c/QĐ-UBND ngày 22/10/2019	1.133	1.076	1.133	1.076	1.076	100%	1.050	98%	1.076	100%	1.076	100%	Xã Ia Broãi	
I.3	Xã Ia Kdăm					3.915	3.719	3.915	3.719	3.539	95%	3.466	93%	3.539	95%	3.719	100%		
1	Đường BTXM nội thôn Plei Kdăm	Xã Ia Kdăm	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M200 dày 18cm và hệ thống thoát nước	2020	15/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	453	430	453	430	250	58%	210	49%	430	100%	430	100%	Xã Ia Kdăm	Chai phông g. mặt bằng
2	Đường cấp phối nội đồng thôn Plei Toan đi khu sản xuất cánh đồng thôn Plei Toan +H'Bel	Xã Ia Kdăm	Bm=5m ; mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2020	11/QĐ-UBND ngày 07/02/2020	474	450	474	450	450	100%	445	99%	450	100%	450	100%	Xã Ia Kdăm	
3	Đường nội đồng ra khu sản xuất thôn Plei Toan (khu cánh đồng bên dỏ cũ)	Xã Ia Kdăm	Bm=5m ; mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2020	12/QĐ-UBND ngày 07/02/2020	1.000	950	1.000	950	950	100%	941	99%	950	100%	950	100%	Xã Ia Kdăm	
4	Đường BTXM nội thôn H'Bel	Xã Ia Kdăm	Bn=5m, Bm=3m, mặt đường BTXM đá 2x4, M200 dày 18cm và hệ thống thoát nước	2020	10/QĐ-UBND ngày 07/02/2020	947	900	947	900	900	100%	891	99%	900	100%	900	100%	Xã Ia Kdăm	
5	Hệ thống thoát nước khu dân cư thôn Plei Toan	Xã Ia Kdăm	Mương thoát nước kích thước BxH=40x60; cống thoát nước ngang	2020	14/QĐ-UBND ngày 10/02/2020	515	489	515	489	489	100%	484	99%	489	100%	489	100%	Xã Ia Kdăm	

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
II.4	Xã Chư Răng					461	400	461	400	400	100%	400	100%	400	100%	400	100%		
1	Đường Bê tông xi măng nội thôn Plei Du (ngân sách tỉnh đối ứng: 40tr)	Xã Chư Răng	Nền, mặt đường bê tông xi măng và công trình thoát nước	2020	16/QĐ-UBND ngày 16/4/2020	461	400	461	400	400	100%	400	100%	400	100%	400	100%	Xã Chư Răng	
II.5	Xã Kim Tân					692	600	692	600	600	100%	591	98%	600	100%	600	100%		
1	Nhà văn hóa thôn Blôm (ngân sách tỉnh đối ứng: 30tr)	Xã Kim Tân	Diện tích 90m2; Sân bê tông, trang thiết bị.	2020	41/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	450	400	450	400	400	100%	400	100%	400	100%	400	100%	Xã Kim Tân	
2	Đường BTXM nội thôn Mơ Nang 2 (ngân sách tỉnh đối ứng: 30tr)	Xã Kim Tân	Nền, mặt đường bê tông xi măng và hệ thống thoát nước	2020	42/QĐ-UBND ngày 04/5/2020	242	200	242	200	200	100%	191	96%	200	100%	200	100%	Xã Kim Tân	
II.6	Xã Ia Trok					692	600	692	600	600	100%	600	100%	600	100%	600	100%		
1	Đường bê tông xi măng nội đồng Ploi RNgôl (ngân sách tỉnh đối ứng: 60tr)	Xã Ia Trok	Nền, mặt đường bê tông bê tông xi măng và hệ thống thoát nước	2020	28/QĐ-UBND ngày 15/4/2020	692	600	692	600	600	100%	600	100%	600	100%	600	100%	Xã Ia Trok	
II.7	Xã Chư Mố					922	880	922	880	880	100%	829	94%	880	100%	880	100%		
1	Đường bê tông nội thôn Ama H'Lăk (Briu 1 cũ) (ngân sách tỉnh đối ứng: 80tr)	Xã Chư Mố	Nền, mặt đường bê tông xi măng và hệ thống thoát nước	2020	26/QĐ-UBND ngày 28/4/2020	922	880	922	880	880	100%	829	94%	880	100%	880	100%	Xã Chư Mố	
B	Nguồn vốn ngân sách tỉnh					98.554	97.884	40.481	39.871	30.394	76%	30.086	75%	32.020	80%	31.126	78%		
I	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tính đầu tư					84.712	84.712	28.193	28.193	18.956	67%	19.479	69%	20.342	72%	19.479	69%		
(1)	Kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020					11.200	11.200	513	513	251	49%	249	49%	251	49%	249	49%		
1	Chỉnh trang đô thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	TT huyện	Đầu tư 03 tuyến, L= 2,38 km; N1: Đường Trường Chinh (đoạn Hùng Vương-Lê Lợi), L= 0,83 km; N2: Đường Lê Lợi (đoạn Võ Thị Sáu-Trường Chinh), L= 0,64 km; N3: Đường Võ Thị Sáu (đoạn Trần Hưng Đạo-Lê Lợi), L= 0,91 km; Hệ thống thoát nước	2019-2020	142/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2018	11.200	11.200	513	513	251	49%	249	49%	251	49%	249	49%	BQL dự án huyện	Công trình hết nhiệm vụ chi
(2)	Chuyển tiếp, hoàn thành năm 2020					73.512	73.512	27.680	27.680	18.705	68%	19.230	69%	20.091	73%	19.230	69%		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
1	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	TT huyện	Xây dựng L= 11,393 km đường giao thông nông thôn cấp A;N1: Xã Ia Tróc, L=4,543 km, hệ thống thoát nước; N2: Đường từ Tỉnh lộ 666 đi khu dân cư Bì Đông-Bì Gia, L= 6,85km, hệ thống thoát nước.	2018-2020	843/QĐ-UBND, ngày 13/9/2017	38.000	38.000	15.750	15.750	10.238	65%	10.787	68%	15.750	100%	15.750	100%	BQL dự án huyện	
2	Đường liên xã Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Xã Ia Tróc, xã Pờ Tó	Đầu tư xây dựng hai tuyến đường nội thị, L= 5,823 km N1:Trần Hưng Đạo,L=4,574 km, mặt đường láng nhựa, hệ thống thoát nước; N2: Đường quy hoạch D2, L=1,249km, mặt đường láng nhựa, hệ thống thoát nước;	2018-2020	863/QĐ-UBND ngày 21/9/2017	35.000	35.000	11.418	11.418	8.283	73%	8.283	73%	11.000	96%	11.000	96%	BQL dự án huyện	
3	Đối ứng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững- Chương trình 135			2020		512	512	512	512	184	36%	160	31%	184	36%	512	100%		
3.1	Xã Pờ tó			2020		272	272	272	272	272	100%	272	100%	272	-	272		Xã Pờ tó	
3.2	Xã Chư Răng			2020		40	40	40	40	40	100%	40	100%	40		40		Xã Chư Răng	
3.3	Xã Ia Tróc			2020		60	60	60	60	60	100%	60	100%	60		60		Xã Ia Tróc	
3.4	Xã Kim Tân			2020		60	60	60	60	60	100%	60	100%	60		60		Xã Kim Tân	
3.5	Xã Chư Mố			2020		80	80	80	80	80	100%	29	36%	80		80		Xã Chư Mố	
II	Vốn xố số kiến thiết					5.707	5.572	4.153	4.078	3.838	94%	3.024	74%	4.078	100%	4.064	100%		
II.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng					3.000	3.000	2.640	2.640	2.400	91%	1.600	61%	2.640	100%	2.640	100%		
	Công trình khởi công mới																		
1	Trường THCS Cù Chính Lan	Xã Ia Kdăm	Nhà đa năng DTXD: 482 m2 và các hạng mục phụ	2020	13/QĐ-UBND, ngày 24/01/2019	3.000	3.000	2.640	2.640	2.400	91%	1.600	61%	2.640	100%	2.640	100%	BQL dự án huyện	
II.2	Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG XD NTM					2.707	2.572	1.513	1.438	1.438	100%	1.424	99%	1.438	100%	1.424	99%		
(1)	Kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020					1.483	1.409	289	275	275	100%	271	98%	275	100%	271	98%		
1	Đường cấp phối nội đồng thôn Kim Năng 2 xã Ia Mron	Xã Ia Mron	L= 1.200m, Bm= 5m; mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2019-2020	38a/QĐ-UBND ngày 22/4/2019	677	643	83	79	79	100%	79	100%	79	100%	79	100%	Xã Ia Mron	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
2	Hệ thống thoát nước khu dân cư Bôn Tơ Khê xã Ia Tul	Xã Ia Tul	L= 600m; mương thoát nước kích thước BxH=40x60	2019-2020	33a/QĐ-UBND ngày 02/4/2019	806	766	206	196	196	100%	192	98%	196	100%	192	98%	Xã Ia Tul	
(2)	Khởi công mới năm 2020					1.224	1.163	1.224	1.163	1.163	100%	1.153	99%	1.163	100%	1.153	99%		
1	Đường cấp phối nội đồng thôn Kim Năng	Xã Ia Mron	Bn= 5m cấp phối đất đồi chọn lọc và hệ thống thoát nước	2020	17/QĐ-UBND ngày 20/5/2020	677	643	677	643	643	100%	639	99%	643	100%	639	99%	Xã Ia Mron	
2	Nhà văn hóa thôn Bôn Baih B	Xã Ia Tul	Xây dựng cổng, hàng rào, sân bê tông, thiết bị và các hạng mục phụ	2020	33/QĐ-UBND ngày 26/5/2020	342	325	342	325	325	100%	323	99%	325	100%	323	99%	Xã Ia Tul	
3	Nhà văn hóa thôn Bôn Baih A	Xã Ia Tul	Sửa chữa hội trường nhà văn hóa thôn, sân bê tông, thiết bị và các hạng mục phụ	2020	32/QĐ-UBND ngày 26/5/2020	205	195	205	195	195	100%	190	98%	195	100%	190	98%	Xã Ia Tul	
III	Tiền sử dụng đất hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG XD NTM					8.135	7.600	8.135	7.600	7.600	100%	7.584	100%	7.600	100%	7.584	100%		
III.1	Kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020					8.135	7.600	8.135	7.600	7.600	100%	7.584	100%	7.600	100%	7.584	100%		
1	Nhà văn hóa thôn Đăk Chă	Xã Ia Mron	DTXD= 90m2 và các hạng mục phụ	2019-2020	08/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	451	428	451	428	428	100%	428	100%	428	100%	428	100%	Xã Ia Mron	
2	Nhà văn hóa thôn Ma Rin 1	Xã Ia Mron	DTXD= 90m2 và các hạng mục phụ	2019-2020	12/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	451	428	451	428	428	100%	428	100%	428	100%	428	100%	Xã Ia Mron	
3	Nhà văn hóa xã (sử dụng chung nhà thi đấu trường Phan Bội Châu)	Xã Ia Mron	Hạng mục: Xây dựng 4 phòng chức năng Nhà văn hóa đa năng (phòng hành chính, đọc sách, báo, thư viện; thông tin truyền thanh, cầu lạc bộ học tập các môn thể thao đơn giản)	2019-2020	06/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	972	875	972	875	875	100%	875	100%	875	100%	875	100%	Xã Ia Mron	
4	Nhà văn hóa thôn Kim Năng	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019-2020	07/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	189	180	180	100%	180	100%	180	100%	180	100%	Xã Ia Mron	
5	Nhà văn hóa thôn Ma Rin 2	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào	2019-2020	13/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	130	189	130	130	100%	130	100%	130	100%	130	100%	Xã Ia Mron	
6	Nhà văn hóa thôn Ma Rin 3	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019-2020	14/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	189	180	180	100%	180	100%	180	100%	180	100%	Xã Ia Mron	
7	Nhà văn hóa thôn Đoàn Kết	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Sân bê tông, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019-2020	11/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	189	180	180	100%	180	100%	180	100%	180	100%	Xã Ia Mron	
8	Nhà văn hóa thôn H'Lil 1	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	2019-2020	10/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	189	180	180	100%	180	100%	180	100%	180	100%	Xã Ia Mron	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
9	Nhà văn hóa thôn H'Lil 2	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Sân bê tông, Cổng tường rào,nhà để xe, nhà vệ sinh	2019-2020	09/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	180	189	180	180	100%	180	100%	180	100%	180	100%	Xã Ia Mron	
10	Nhà văn hóa thôn Ma San	Xã Ia Mron	Hạng mục phụ: Cổng tường rào, sân bê tông	2019-2020	15/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	189	150	189	150	150	100%	150	100%	150	100%	150	100%	Xã Ia Mron	
11	Đường giao thông vào nghĩa trang Thôn Bah Leng	Xã Ia Mron	L= 800m, Bm=5m; Mặt đường cấp phối và hệ thống thoát nước	2019-2020	16/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	421	400	421	400	400	100%	400	100%	400	100%	400	100%	Xã Ia Mron	
12	Đường bê tông xi măng thôn Bah Leng: đoàn từ nhà Ksor Sep đến nhà Nay Suen	Xã Ia Mron	L=480m; Bn =5m, Bm =3m, mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2019-2020	17/QĐ-UBND, ngày 21/7/2019	515	489	515	489	489	100%	489	100%	489	100%	489	100%	Xã Ia Mron	
13	Rãnh thoát nước khu dân cư bốn Biah B	Xã Ia Tul	L=600m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019-2020	109a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	674	640	674	640	640	100%	637	100%	640	100%	637	100%	Xã Ia Tul	
14	Nhà văn hóa xã: (Hạng mục: khu vui chơi cho người già và trẻ em)	Xã Ia Tul	Sân vui chơi, hoa viên, và các hạng mục phụ	2019-2020	112a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	211	200	211	200	200	100%	199	100%	200	100%	199	100%	Xã Ia Tul	
15	Rãnh thoát nước khu dân cư bốn Tơ Khê	Xã Ia Tul	L=500m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019-2020	110a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	526	500	526	500	500	100%	498	100%	500	100%	498	100%	Xã Ia Tul	
16	Rãnh thoát nước khu dân cư bốn Biah A	Xã Ia Tul	L=700m; mương thoát nước kích thước Bxh= 40x60; cống thoát nước ngang	2019-2020	108a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	737	700	737	700	700	100%	697	100%	700	100%	697	100%	Xã Ia Tul	
17	Tuyến đường từ nội thôn ra khu sản xuất bốn Tơ Khê	Xã Ia Tul	L=750m; Bn =5m, Bm =3m, mặt đường BTXM đá 2x4 M250, dày 18cm	2019-2020	111a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	821	780	821	780	780	100%	777	100%	780	100%	777	100%	Xã Ia Tul	
18	Trung tâm thể thao xã	Xã Ia Tul	Xây cổng tường rào,cống thoát nước cục bộ, nâng cao mặt bằng sân thể thao, hạng mục phụ.	2019-2020	107a/QĐ-UBND, ngày 19/7/2019	1.032	980	1.032	980	980	100%	976	100%	980	100%	976	100%	Xã Ia Tul	
C	Nguồn vốn ngân sách huyện					30.640	30.640	18.842	18.842	14.879	79%	14.285	76%	16.526	88%	16.304	87%		
I	Tỉnh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư					19.100	19.100	13.300	13.300	11.478	86%	10.887	82%	13.125	99%	12.907	97%		
1	Đường từ nội thôn ra khu sản xuất thôn Bôn Thăm, Bôn Chư Ma xã Ia Trôk	Xã Ia Trôk	L= 1.521,69m, mặt đường BTXM, Bn=6m; Bm= 3m; mặt đường BTXM; hệ thống thoát nước	2020	367/QĐ-UBND, ngày 29/10/2019	3.000	3.000	2.900	2.900	2.378	82%	2.378	82%	2.800	97%	2.800	97%	BQL dự án huyện	
2	Đường giao thông ra khu sản xuất thôn Đoàn Kết (từ TL 662 đến hết khu sản xuất)	Xã Chư Răng	L= 2.430m; Bn=6,5m, nền đường đất cấp phối; hệ thống thoát nước	2020	364/QĐ-UBND, ngày 29/10/2019	3.000	3.000	2.875	2.875	2.875	100%	2.502	87%	2.800	97%	2.800	97%	BQL dự án huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2020		Thực hiện đến 30/11/2020				Ước thực hiện đến ngày 31/12/2020				Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	TMDT		Tổng số	Trong đó vốn nhà nước	Khối lượng thực hiện vốn nhà nước		Giải ngân		Khối lượng thực hiện		Giải ngân			
						Tổng số	Trong đó vốn nhà nước			Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số	Tỷ lệ	Tổng số			Tỷ lệ
3	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Xã Ia Mron	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ	2020	365/QĐ-UBND, ngày 29/10/2019	800	800	789	789	789	100%	769	97%	789	100%	769	97%	BQL dự án huyện	
4	Chỉnh trang đô thị khu trung tâm huyện	TT huyện	Chỉnh trang đường Hùng Vương (hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước)	2020	37/QĐ-UBND, ngày 16/3/2020	11.000	11.000	5.436	5.436	5.436	100%	5.237	96%	5.436	100%	5.237	96%	BQL dự án huyện	
5	Dự phòng theo quy định của Luật Đầu tư công			2020		1.300	1.300	1.300	1.300	-	0%	0	0%	1.300	100%	1.300	100%		
II	Nguồn tiền sử dụng đất					1.940	1.940	1.940	1.940		0%		0%		0%		0%		
1	Xã chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất			2020		960	960	960	960		0%		0%		0%		0%		
2	Huyện chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất			2020		980	980	980	980		0%		0%		0%		0%		
III	Vốn ngân sách huyện khác					9.600	9.600	3.602	3.602	3.401	94%	3.398	94%	3.401	94%	3.398	94%		
III.1	Kéo dài từ năm 2019 sang năm 2020					9.600	9.600	3.602	3.602	3.401	94%	3.398	94%	3.401	94%	3.398	94%		
1	Đường giao thông dọc kênh B20 cạnh đồng xã Ia Mron	Xã Ia Mron	L= 1,585m; Bn=6,5m,mặt đường BTXM, hệ thống thoát nước	2019-2020	229/QĐ-UBND ngày 07/10/2019	1.000	1.000	306	306	270	88%	267	87%	270	88%	267	87%	BQL dự án huyện	
2	Đường giao thông ra khu sản xuất thôn 3 (Đầu tuyến là nhà ông Thắt ở TL662 ra khu sản xuất)	Xã Kim Tân	L= 4.000m, mặt đường cấp phối hệ thống thoát nước	2019-2020	210/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019	2.600	2.600	805	805	702	87%	702	87%	702	87%	702	87%	BQL dự án huyện	
3	Đường giao thông ra khu sản xuất thôn Bôn Broái + công liên hợp tràn	Xã Ia Broái	Đường cấp phối vào hai đầu tràn, công + tràn liên hợp. L= 1.000m, mặt đường BTXM	2019-2020	209/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019	3.000	3.000	1.300	1.300	1.267	97%	1.267	97%	1.267	97%	1.267	97%	BQL dự án huyện	
4	Đường giao thông ra khu sản xuất liên thôn Bì Gia - Thôn 4 (cầu Kliec) + công liên hợp tràn	Xã Pờ Tó	L= 3.000m; Bn=6,5m, đường đất cấp phối; công + tràn liên hợp; hệ thống thoát nước	2019-2020	208/QĐ-UBND, ngày 26/9/2019	3.000	3.000	1.192	1.192	1.162	97%	1.162	97%	1.162	97%	1.162	97%	BQL dự án huyện	
D	Nguồn dự phòng ngân sách trung ương					3.000	2.400	3.000	2.400	500	21%		0%	2.400	100%	2.400	100%		
I	UBND xã Pờ Tó					3.000	2.400	3.000	2.400	500	21%		0%	2.400	100%	2.400	100%		
1	Xây dựng nhà kho, sân phơi cho Hợp tác xã nông nghiệp Tân Tiến	Xã Pờ Tó	Xây nhà kho, sân phơi và các hạng mục phụ	2020	119/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	3.000	2.400	3.000	2.400	500	21%	0	0%	2.400	100%	2.400	100%	Xã Pờ Tó	